

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2024

V/v Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Trung Lợi.

- Ông Hoàng Khánh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024; Thông báo mở lại phiên tòa số: 159/2024/TB-TA ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Q, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt - không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lò Thị Q trong đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, trình bày: Chị và anh Phạm Quốc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A thường xuyên rượu chè đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai

bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phạm Quốc A.

- Về con chung: Chị Lò Thị Q và anh Phạm Quốc A có 02 con chung là cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 10/8/2017 và cháu Phạm Xuân T, sinh ngày 07/3/2021, nếu ly hôn chị Q có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phạm Quốc A không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã gọi điện cho anh Phạm Quốc A qua số điện thoại: 0374.549.989 do chị Lò Thị Q cung cấp, anh Phạm Quốc A đã trình bày qua điện thoại là anh đồng ý ly hôn với chị Q nhưng anh không đến Tòa án để kê chị Q tự giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai của con chung trên 07 tuổi, cháu Phạm Quốc K trình bày có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 13/8/2024 Trưởng thôn Bằng Là 1, xã Đ, huyện V cho biết: Chị Lò Thị Q và anh Phạm Quốc A tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V ngày 19/7/2017. Sau khi kết hôn chị Q và anh A chung sống tại thôn B, xã Đ, huyện V. Quá trình chung sống chị Q và anh A có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A thường xuyên uống rượu say về đánh chị Q. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Quốc K, sinh năm 2017 và cháu Phạm Xuân T, sinh năm 2021, hiện cả hai cháu do chị Q chăm sóc. Trưởng thôn đã tiến hành giao thông báo thụ lý cho anh A, anh A có nói lại là anh đồng ý ly hôn với chị Q nhưng anh không đến Tòa án, mặc kệ chị Q tự giải quyết vụ án. Trưởng thôn cho biết hiện nay chị Q đang làm công việc trồng trọt chăn nuôi với mức thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ 1 tháng.

Tại biên bản xác minh về sự có mặt, vắng mặt và ý thức chấp hành pháp luật ngày 13/8/2024, ông Đào Ngọc Á, Công an xã Đ, huyện V cho biết: Anh Phạm Quốc A, sinh năm 1989 có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, ý thức chấp hành pháp luật tại địa phương tốt. Hiện tại chưa có vi phạm gì.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Q được ly hôn anh Phạm Quốc A.

+ Về con chung: Chị Lò Thị Q và anh Phạm Quốc A có 02 con chung là cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 10/8/2017 và cháu Phạm Xuân T, sinh ngày 07/3/2021, ly hôn giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh Phạm Quốc A không phải cấp dưỡng con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Quốc A có đăng ký hộ khẩu tại thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Phạm Quốc A vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Lò Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Q và anh A.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Lò Thị Q và anh Phạm Quốc A kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Lò Thị Q và anh Phạm Quốc A phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phạm Quốc A thường xuyên uống rượu say về đánh đập chị Q, chị Lò Thị Q đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Phạm Quốc A không thay đổi. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Tòa án đã triệu tập anh A đến Tòa án nhưng anh A không đến Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Lò Thị Q và anh Phạm Quốc A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Q phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lò Thị Q và anh Phạm Quốc A có 02 con chung là cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 10/8/2017 và cháu Phạm Xuân T, sinh ngày 07/3/2021, hiện hai cháu đang do chị Q chăm sóc. Ly hôn chị Q có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Quốc A đã được

Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn có tình lẩn tránh, thể hiện bỏ mặc nghĩa vụ chăm sóc hai con chung. Mức thu nhập hàng tháng của chị Q với công việc trồng trọt chăn nuôi khoảng 5.000.000 đồng/ 1 tháng. Xét điều kiện chỗ ăn ở, mức thu nhập và nguyện vọng của con trên 07 tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy: Giao 02 con chung là cháu Phạm Quốc K và cháu Phạm Xuân T cho chị Lò Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị Lò Thị Q không yêu cầu anh Phạm Quốc A phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Q được ly hôn anh Phạm Quốc A.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 10/8/2017 và cháu Phạm Xuân T, sinh ngày 07/3/2021, đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Anh Phạm Quốc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2024/0000754 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, chị Lò Thị Q đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Q và anh Phạm Quốc A được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã Đại Lịch;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long